

## WORKSHEET

FFs1 – Unit 3

Teacher's feedbacks



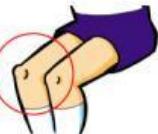
### Task 1. Look and write: Con nhìn và viết từ đúng nhé



1. I have one \_\_\_\_\_.



2. I have two \_\_\_\_\_.



3. I have two \_\_\_\_\_.



4. I have two \_\_\_\_\_.



5. I have two \_\_\_\_\_.



6. I have two \_\_\_\_\_.

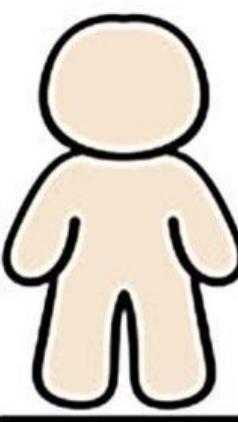
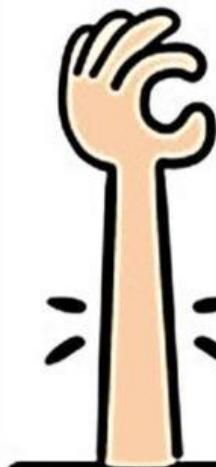
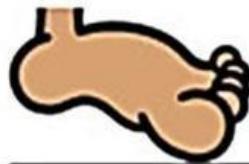
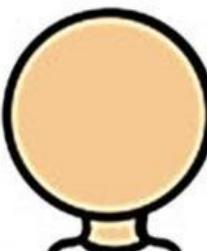
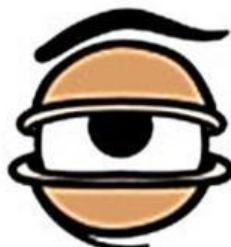


7. I have one \_\_\_\_\_.



**Task 2: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé**

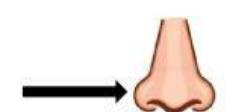
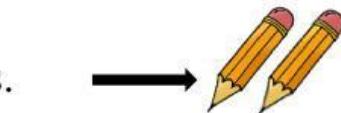
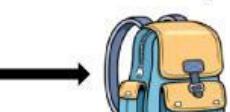
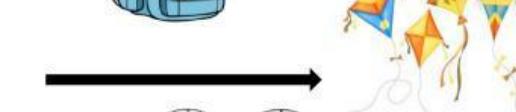
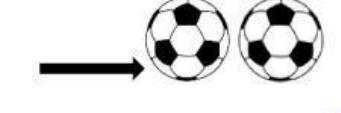
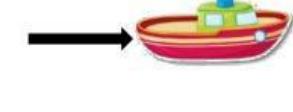
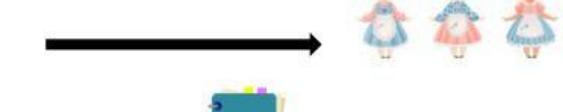
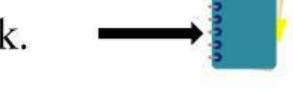
**Head - Eye - Toe - Hand - Body  
Arm - Ear - Nose - Mouth - Hair  
Finger - Foot - Knee - Leg - Shoulder**





**Task 3: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé**

**This – That – These - Those**

1. .....is my ear. 
2. .....is my nose. 
3. .....are my books. 
4. .....are my pencils. 
5. .....is my bag. 
6. .....are my kites. 
7. .....are my balls. 
8. .....is my car. 
9. .....are my knees. 
10. .....is my ruler. 
11. .....is my boat. 
12. .....are my dolls. 
13. .....is my notebook. 
14. .....are my eyes. 